

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	2	26.75	0.5	27.25
2	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	3	26.00	1.0	27.00
3	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	2	23.50	3.5	27.00
4	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	2	25.50	1.5	27.00
5	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	2	23.25	3.5	26.75
6	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	1	25.25	1.5	26.75
7	Lương Thảo	Chi	THV001260	1	23.25	3.5	26.75
8	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	2	25.50	1.0	26.50
9	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	2	26.00	0.5	26.50
10	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	2	24.75	1.5	26.25
11	Nguyễn Đức	Tình	KQH014148	2	25.25	1.0	26.25
12	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	2	25.00	1.0	26.00
13	Phan Minh	Đức	HDT006048	2	24.50	1.5	26.00
14	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	3	24.75	1.0	25.75
15	Bùi Công	Bình	HHA001315	2	24.75	1.0	25.75
16	Mai Thị	Hằng	KQH004245	2	24.75	1.0	25.75
17	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	2	24.25	1.5	25.75
18	Tường Duy	Quyền	YTB018143	2	24.75	1.0	25.75
19	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	2	22.25	3.5	25.75
20	Hoàng Đức	Duy	TND004137	2	22.25	3.5	25.75
21	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	2	24.25	1.5	25.75
22	Thái Thị	Hương	TDV014496	2	25.00	0.5	25.50
23	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	2	24.00	1.5	25.50
24	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	2	25.00	0.5	25.50
25	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	2	25.00	0.5	25.50
26	Phạm Thu	Hường	HHA007059	2	25.50		25.50
27	Trương Thị	Oanh	TDV023157	1	24.00	1.5	25.50
28	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	2	24.25	1.0	25.25
29	Mã Thị	Vân	HDT029551	2	24.25	1.0	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	2	24.25	1.0	25.25
31	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	2	24.75	0.5	25.25
32	Trần Quang	Việt	HHA016253	2	24.75	0.5	25.25
33	Đinh Thị	Loan	TTB003612	2	23.75	1.5	25.25
34	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	2	24.25	1.0	25.25
35	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	2	24.25	1.0	25.25
36	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	2	24.25	1.0	25.25
37	Lò Mùi	Liều	THV007225	1	21.75	3.5	25.25
38	Trần Văn	Phúc	HDT019575	1	24.25	1.0	25.25
39	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	1	21.75	3.5	25.25
40	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	2	24.00	1.0	25.00
41	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	2	24.00	1.0	25.00
42	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	2	24.00	1.0	25.00
43	Ngô Thị	Hường	HDT012474	2	23.50	1.5	25.00
44	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002855	2	24.00	1.0	25.00
45	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	2	24.50	0.5	25.00
46	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	2	23.50	1.5	25.00
47	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	2	23.50	1.5	25.00
48	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	2	24.00	1.0	25.00
49	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	2	24.00	1.0	25.00
50	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	1	24.50	0.5	25.00
51	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	1	25.00		25.00
52	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	1	24.00	1.0	25.00
53	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	1	24.50	0.5	25.00
54	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	1	25.00		25.00
55	Lâm Quang	An	KQH000013	1	24.00	1.0	25.00
56	Dương Kiều	Anh	HDT000213	1	23.50	1.5	25.00
57	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	1	24.50	0.5	25.00
58	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	1	24.50	0.5	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	1	24.50	0.5	25.00
60	Phan Thị	Linh	TDV017111	3	23.75	1.0	24.75
61	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	3	23.75	1.0	24.75
62	Nông Thị	Liệu	TND013963	2	21.25	3.5	24.75
63	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	2	23.25	1.5	24.75
64	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	2	23.25	1.5	24.75
65	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	2	23.75	1.0	24.75
66	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	2	23.25	1.5	24.75
67	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	2	23.75	1.0	24.75
68	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	2	23.75	1.0	24.75
69	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	2	24.25	0.5	24.75
70	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	2	23.75	1.0	24.75
71	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	2	23.75	1.0	24.75
72	Kiều Phương	Linh	DCN006281	2	24.25	0.5	24.75
73	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	2	23.25	1.5	24.75
74	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	2	23.75	1.0	24.75
75	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	1	24.75		24.75
76	Lê Thiện	Quang	HDT020368	1	23.75	1.0	24.75
77	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	1	24.25	0.5	24.75
78	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	1	23.25	1.5	24.75
79	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	1	23.75	1.0	24.75
80	Lầu A	Và	TTB007379	1	21.25	3.5	24.75
81	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	1	23.25	1.5	24.75
82	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	1	22.25	2.5	24.75
83	Lầu A	Thếnh	TTB006085	1	21.25	3.5	24.75
84	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	1	23.25	1.5	24.75
85	Đường Hải	Yến	TND029951	3	21.00	3.5	24.50
86	Vũ Đình	Hưng	THP006891	3	23.50	1.0	24.50
87	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	2	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	2	21.00	3.5	24.50
89	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	2	21.00	3.5	24.50
90	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	2	23.50	1.0	24.50
91	Lê Thị	Hà	HDT006682	2	23.00	1.5	24.50
92	Phạm Mai	Phượng	TQU004361	2	23.00	1.5	24.50
93	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	2	23.00	1.5	24.50
94	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	2	24.00	0.5	24.50
95	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	2	23.00	1.5	24.50
96	Trần Quý	Đức	HDT006105	1	23.00	1.5	24.50
97	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	1	21.00	3.5	24.50
98	Vũ Châu	Long	HHA008632	1	23.00	1.5	24.50
99	Dương Đức	Thắng	HHA013172	1	24.50		24.50
100	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	1	23.50	1.0	24.50
101	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	1	23.50	1.0	24.50
102	Lê Anh	Đức	HDT005836	1	23.50	1.0	24.50
103	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	1	23.00	1.5	24.50
104	Bùi Thị	Huế	LNH003818	2	20.75	3.5	24.25
105	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	2	23.25	1.0	24.25
106	Trần Xuân	Đức	YTB005444	2	23.25	1.0	24.25
107	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	2	24.25		24.25
108	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	2	23.25	1.0	24.25
109	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	2	22.75	1.5	24.25
110	Trần Linh	Chi	TND002309	2	22.75	1.5	24.25
111	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	2	22.75	1.5	24.25
112	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	2	23.25	1.0	24.25
113	Tăng Thị	Giang	THP003497	2	23.25	1.0	24.25
114	Nguyễn Thị	Phượng	HVN008322	2	23.75	0.5	24.25
115	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	2	22.75	1.5	24.25
116	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	2	22.25	2.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	2	22.75	1.5	24.25
118	Trần Phương	Linh	TQU003276	2	22.75	1.5	24.25
119	Vương Thị	Hiền	HHA004697	2	23.25	1.0	24.25
120	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	2	23.75	0.5	24.25
121	Vũ Văn	Giang	THV003384	2	22.75	1.5	24.25
122	Trần Thị	Tho	KQH013186	2	23.25	1.0	24.25
123	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	1	23.75	0.5	24.25
124	Hoàng Thu	Dung	TND003695	1	20.75	3.5	24.25
125	Chu Quang	Quyển	THP012234	1	23.25	1.0	24.25
126	Chu Thị	Liên	TND013817	1	20.75	3.5	24.25
127	Hoàng Việt	Cường	TND003133	1	20.75	3.5	24.25
128	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	1	24.25		24.25
129	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	1	23.25	1.0	24.25
130	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	1	23.25	1.0	24.25
131	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	1	23.25	1.0	24.25
132	Trần Đức	Hậu	TTB002092	1	22.75	1.5	24.25
133	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	1	23.75	0.5	24.25
134	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	1	23.75	0.5	24.25
135	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	1	23.75	0.5	24.25
136	Vàng A	Lầu	TTB003398	1	20.75	3.5	24.25
137	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	1	23.25	1.0	24.25
138	Trần Văn	Doanh	BJA002047	1	23.25	1.0	24.25
139	Lê Phương	Thảo	TQU005061	1	22.75	1.5	24.25
140	Trần Minh	Phúc	HDT019573	2	23.00	1.0	24.00
141	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	2	23.00	1.0	24.00
142	Lê Quốc	Phong	THP011298	2	23.50	0.5	24.00
143	Ngô Thị	Phương	TDV023896	2	23.50	0.5	24.00
144	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	2	22.50	1.5	24.00
145	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	2	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	2	23.50	0.5	24.00
147	Lê Ngọc	Linh	TND014254	2	22.50	1.5	24.00
148	Trần Hữu	Dũng	TND004074	2	20.50	3.5	24.00
149	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	2	24.00		24.00
150	Lê Thị Tuyết	Trinh	BAK013782	2	23.00	1.0	24.00
151	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	2	23.50	0.5	24.00
152	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	2	22.50	1.5	24.00
153	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	2	23.50	0.5	24.00
154	Nguyễn Duy	Hào	TDV008846	2	23.50	0.5	24.00
155	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	2	23.00	1.0	24.00
156	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	2	23.50	0.5	24.00
157	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	2	23.00	1.0	24.00
158	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	2	22.50	1.5	24.00
159	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	2	23.50	0.5	24.00
160	Ma Phương	Anh	TND000541	2	20.50	3.5	24.00
161	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	2	22.50	1.5	24.00
162	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	2	23.50	0.5	24.00
163	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	2	22.50	1.5	24.00
164	Nông Thanh	Giang	TND005987	2	20.50	3.5	24.00
165	Nguyễn Minh	Chiến	YTB002353	2	23.00	1.0	24.00
166	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	1	22.50	1.5	24.00
167	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	1	23.00	1.0	24.00
168	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	1	23.00	1.0	24.00
169	Trần Xuân	Thiện	THV012637	1	22.50	1.5	24.00
170	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	1	22.50	1.5	24.00
171	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	1	21.50	2.5	24.00
172	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	1	22.50	1.5	24.00
173	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	1	23.50	0.5	24.00
174	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	1	23.00	1.0	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	1	23.00	1.0	24.00
176	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	1	22.50	1.5	24.00
177	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	1	23.50	0.5	24.00
178	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	1	22.50	1.5	24.00
179	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	1	23.00	1.0	24.00
180	Lê Thị	Thơm	HVN010046	1	23.00	1.0	24.00
181	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	1	23.00	1.0	24.00
182	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	1	20.50	3.5	24.00
183	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	2	22.25	1.5	23.75
184	Phạm Hà	Phương	HDT020027	2	22.25	1.5	23.75
185	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	2	23.75		23.75
186	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	2	23.25	0.5	23.75
187	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	2	23.25	0.5	23.75
188	Bùi Yến	Chi	THP001482	2	22.75	1.0	23.75
189	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	2	22.25	1.5	23.75
190	Trịnh Quốc	Dũng	KQH002304	2	22.25	1.5	23.75
191	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	2	22.25	1.5	23.75
192	Trần Hải	Ly	TND015764	2	22.25	1.5	23.75
193	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	2	22.25	1.5	23.75
194	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	2	22.25	1.5	23.75
195	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	2	23.25	0.5	23.75
196	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	2	22.75	1.0	23.75
197	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	2	23.25	0.5	23.75
198	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	2	23.25	0.5	23.75
199	Nguyễn Thị Hồng	Hải	YTB006409	2	22.75	1.0	23.75
200	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	1	22.75	1.0	23.75
201	Đoàn Thúy	Ngân	BKA009261	1	22.75	1.0	23.75
202	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	1	22.75	1.0	23.75
203	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	1	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	1	22.25	1.5	23.75
205	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	1	22.75	1.0	23.75
206	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	1	22.25	1.5	23.75
207	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	1	22.25	1.5	23.75
208	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	1	22.25	1.5	23.75
209	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	1	20.25	3.5	23.75
210	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	1	22.25	1.5	23.75
211	Trần Thị Trà	My	DCN007533	1	22.75	1.0	23.75
212	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	1	23.25	0.5	23.75
213	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	1	23.25	0.5	23.75
214	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	1	23.25	0.5	23.75
215	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	1	20.25	3.5	23.75
216	Phan Huệ	Anh	HVN000627	1	23.25	0.5	23.75
217	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	2	22.50	1.0	23.50
218	Lương Đức	Long	THV007958	2	22.00	1.5	23.50
219	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	2	22.00	1.5	23.50
220	Lê Thị	ánh	YTB001562	2	22.50	1.0	23.50
221	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	2	22.50	1.0	23.50
222	Ma Doãn	Thế	TND023713	2	20.00	3.5	23.50
223	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	2	23.00	0.5	23.50
224	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	2	22.50	1.0	23.50
225	Ma Thế	Hào	TND007118	2	20.00	3.5	23.50
226	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	2	22.50	1.0	23.50
227	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	1	22.00	1.5	23.50
228	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	1	20.00	3.5	23.50
229	Trần Trung	Đức	TND005691	1	23.00	0.5	23.50
230	Trần Ly	Ly	SPH010880	1	23.50		23.50
231	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	1	23.00	0.5	23.50
232	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	1	22.00	1.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Phạm Văn	Sơn	THP012693	1	23.00	0.5	23.50
234	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	1	23.00	0.5	23.50
235	Vũ Gia	Linh	YTB013157	1	22.50	1.0	23.50
236	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	1	23.00	0.5	23.50
237	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	1	22.00	1.5	23.50
238	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	1	23.00	0.5	23.50
239	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	1	22.50	1.0	23.50
240	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013865	1	23.50		23.50
241	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	1	22.00	1.5	23.50
242	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	1	22.50	1.0	23.50
243	Đinh Chí	Linh	TND014093	1	22.00	1.5	23.50
244	Lê Thị	Nhung	TND018871	1	22.00	1.5	23.50
245	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	1	23.00	0.5	23.50
246	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	1	22.50	1.0	23.50
247	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	1	20.00	3.5	23.50
248	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	1	22.50	1.0	23.50
249	Vũ Văn	Linh	THP008622	1	22.50	1.0	23.50
250	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	1	23.00	0.5	23.50
251	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	2	21.75	1.5	23.25
252	Tôn Châu	Giang	DHU004654	2	22.75	0.5	23.25
253	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	2	22.75	0.5	23.25
254	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	2	22.25	1.0	23.25
255	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	2	22.75	0.5	23.25
256	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	2	22.25	1.0	23.25
257	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	2	22.25	1.0	23.25
258	Lương Thu	Trang	TND026318	2	19.75	3.5	23.25
259	Phạm Thị	Trang	THV013962	2	21.75	1.5	23.25
260	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	1	21.75	1.5	23.25
261	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	1	22.75	0.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	1	22.25	1.0	23.25
263	Nguyễn Thị Hương	Anh	BAK000589	1	22.25	1.0	23.25
264	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	1	22.25	1.0	23.25
265	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	1	22.75	0.5	23.25
266	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	1	22.25	1.0	23.25
267	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	1	19.75	3.5	23.25
268	Vàng A	Tĩnh	THV013497	1	19.75	3.5	23.25
269	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	1	23.25		23.25
270	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	1	22.25	1.0	23.25
271	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	1	21.75	1.5	23.25
272	Lữ Thị Thảo	Trinh	HDT027410	1	21.75	1.5	23.25
273	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	1	22.75	0.5	23.25
274	Võ Văn	Bắc	TDV002263	1	22.25	1.0	23.25
275	Đàm Thị Thanh	Nhân	TND018513	1	19.75	3.5	23.25
276	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	1	22.75	0.5	23.25
277	Đậu Thị	Mai	TDV018596	1	21.75	1.5	23.25
278	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	1	22.25	1.0	23.25
279	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	1	21.75	1.5	23.25
280	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	1	21.75	1.5	23.25
281	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	1	22.25	1.0	23.25
282	Vũ Kiều	Trang	THP015443	1	22.75	0.5	23.25
283	Vũ Hải	Hà	HDT007033	1	21.75	1.5	23.25
284	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	1	22.25	1.0	23.25
285	Nguyễn Hữu	Ngọc	BAK009506	1	22.25	1.0	23.25
286	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	1	22.75	0.5	23.25
287	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	1	21.75	1.5	23.25
288	Bùi ái	Việt	HDT029733	1	21.75	1.5	23.25
289	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	1	22.75	0.5	23.25
290	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	2	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 11

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Hồ A	Sánh	THV011262	2	19.50	3.5	23.00
292	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	2	23.00		23.00
293	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	2	19.50	3.5	23.00
294	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	2	22.50	0.5	23.00
295	Hoàng Kim	Thái	THP012949	2	22.00	1.0	23.00
296	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	2	21.50	1.5	23.00
297	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	2	22.00	1.0	23.00
298	Phạm Thị	ánh	YTB001658	2	22.00	1.0	23.00
299	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	2	22.50	0.5	23.00
300	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	2	21.50	1.5	23.00
301	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	2	21.50	1.5	23.00
302	Bùi Văn	Chung	HDT002837	2	22.00	1.0	23.00
303	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	2	22.50	0.5	23.00
304	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	1	22.50	0.5	23.00
305	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	1	22.00	1.0	23.00
306	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	1	22.50	0.5	23.00
307	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	1	22.00	1.0	23.00
308	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	1	22.00	1.0	23.00
309	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	1	22.00	1.0	23.00
310	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	1	22.50	0.5	23.00
311	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	1	21.50	1.5	23.00
312	Phạm Minh	Phượng	THP011670	1	22.00	1.0	23.00
313	Vì Công	Sang	TND021336	1	19.50	3.5	23.00
314	Phạm Thị	Oanh	TND019387	1	21.50	1.5	23.00
315	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	1	22.50	0.5	23.00
316	Hà Thảo	Ly	HDT015736	1	22.00	1.0	23.00
317	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	1	22.50	0.5	23.00
318	Phạm Quốc	Cường	THP001988	1	21.50	1.5	23.00
319	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	1	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Hà Hải	Nam	DCN007607	1	22.50	0.5	23.00
321	Đình Phương	Thảo	THV012122	1	21.50	1.5	23.00
322	Sùng A	Tình	TTB006632	1	19.50	3.5	23.00
323	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	1	23.00		23.00
324	Trần Mỹ	Hoa	BAK005002	1	22.50	0.5	23.00
325	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	1	22.00	1.0	23.00
326	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	1	21.50	1.5	23.00
327	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	1	21.50	1.5	23.00
328	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	1	22.50	0.5	23.00
329	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	2	21.75	1.0	22.75
330	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	2	21.25	1.5	22.75
331	Trần Thị	Lan	BAK007073	2	21.75	1.0	22.75
332	Đặng Văn	Hưng	THP006799	2	21.75	1.0	22.75
333	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	2	21.75	1.0	22.75
334	Lương Thạch	Thảo	THV012201	2	21.25	1.5	22.75
335	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	2	21.75	1.0	22.75
336	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	2	21.75	1.0	22.75
337	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	2	21.75	1.0	22.75
338	Ngô Tường	Vi	BAK014891	2	21.75	1.0	22.75
339	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	2	21.75	1.0	22.75
340	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	2	22.75		22.75
341	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	2	22.75		22.75
342	Lê Bá	Long	TLA008457	2	22.25	0.5	22.75
343	Đình Văn	Tùng	TND028121	1	21.25	1.5	22.75
344	Lê Công	Hiền	TND007845	1	21.25	1.5	22.75
345	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	1	21.75	1.0	22.75
346	Trịnh Thị	Lanh	BAK007106	1	21.75	1.0	22.75
347	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	TDV020840	1	21.75	1.0	22.75
348	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	1	21.25	1.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 13

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Bế Tiến	Thành	HHA012528	1	20.25	2.5	22.75
350	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	1	19.25	3.5	22.75
351	Nguyễn Thái	Sơn	HHA012074	1	22.25	0.5	22.75
352	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	1	21.25	1.5	22.75
353	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	1	21.25	1.5	22.75
354	Đỗ Thị Hà	Duyên	YTB004068	1	21.75	1.0	22.75
355	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	1	21.75	1.0	22.75
356	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	1	21.75	1.0	22.75
357	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	1	21.25	1.5	22.75
358	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	1	21.25	1.5	22.75
359	Trần Thị	Lan	TDV015695	1	21.25	1.5	22.75
360	Nguyễn Thị Yến	Hồng	TND009844	1	22.25	0.5	22.75
361	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	1	21.25	1.5	22.75
362	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	1	21.25	1.5	22.75
363	Nguyễn Thị	Lệ	BJA007190	1	20.75	2.0	22.75
364	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	1	21.25	1.5	22.75
365	Đặng Lệ	Thủy	THV013004	1	21.25	1.5	22.75
366	Phạm Thị	Hương	SPH008440	1	22.25	0.5	22.75
367	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	1	21.75	1.0	22.75
368	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	1	22.25	0.5	22.75
369	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	1	21.25	1.5	22.75
370	Phạm Thu	Trang	TND026682	1	19.25	3.5	22.75
371	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	1	22.25	0.5	22.75
372	Trần Minh	Anh	THP000844	1	21.75	1.0	22.75
373	Quách Đình Nam	Hải	LNH002714	1	19.25	3.5	22.75
374	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	1	21.75	1.0	22.75
375	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	1	22.25	0.5	22.75
376	Đặng Thị	Thảo	THV012134	1	21.25	1.5	22.75
377	Ngân Phương	Thảo	TND023058	2	19.00	3.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	2	21.00	1.5	22.50
379	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	2	22.00	0.5	22.50
380	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	2	21.00	1.5	22.50
381	Đình Công	Đức	LNH002179	2	19.00	3.5	22.50
382	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	2	22.00	0.5	22.50
383	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	2	21.50	1.0	22.50
384	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	2	21.00	1.5	22.50
385	Dương Minh	Phú	SPH013443	2	22.00	0.5	22.50
386	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	2	21.50	1.0	22.50
387	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	2	21.50	1.0	22.50
388	Nguyễn Thị	Thủy	TND024611	2	21.00	1.5	22.50
389	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	1	21.50	1.0	22.50
390	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	1	22.50		22.50
391	Giáp Thị	Anh	TND000293	1	21.50	1.0	22.50
392	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	1	21.50	1.0	22.50
393	Trần Thị	Hương	SPH008467	1	21.00	1.5	22.50
394	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	1	19.00	3.5	22.50
395	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	1	21.00	1.5	22.50
396	Mông Thị	Nhàn	TND018532	1	19.00	3.5	22.50
397	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	1	21.50	1.0	22.50
398	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	1	21.00	1.5	22.50
399	Trần Thị	Hà	HDT006982	1	20.50	2.0	22.50
400	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	1	21.00	1.5	22.50
401	Đoàn Văn	Hùng	TTB002659	1	21.00	1.5	22.50
402	Nguyễn Xuân	Nhấn	KQH010189	1	22.00	0.5	22.50
403	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	1	19.00	3.5	22.50
404	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	1	21.00	1.5	22.50
405	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HVN007450	1	22.00	0.5	22.50
406	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	1	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	1	21.00	1.5	22.50
408	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	1	22.00	0.5	22.50
409	Nguyễn Văn	Trường	HHA015272	1	21.50	1.0	22.50
410	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	THP010378	1	21.50	1.0	22.50
411	Đào Thị	Nga	THP009931	1	22.00	0.5	22.50
412	Nguyễn Thị	Phương	HVN008325	1	21.50	1.0	22.50
413	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	1	21.00	1.5	22.50
414	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	1	21.00	1.5	22.50
415	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	1	21.00	1.5	22.50
416	Cao Thị	Thơm	THP013976	1	21.50	1.0	22.50
417	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	1	21.50	1.0	22.50
418	Nguyễn Thị Thanh	Trang	NLS013208	2	20.75	1.5	22.25
419	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	2	21.75	0.5	22.25
420	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	2	20.75	1.5	22.25
421	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	2	22.25		22.25
422	Nguyễn Quốc	Dũng	HHA002294	1	21.75	0.5	22.25
423	Bùi Văn	Thị	THP013766	1	22.25		22.25
424	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	1	21.25	1.0	22.25
425	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	1	21.25	1.0	22.25
426	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	1	21.75	0.5	22.25
427	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BKA008436	1	21.25	1.0	22.25
428	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	1	22.25		22.25
429	Nông Ngọc	Hiếu	TND008516	1	18.75	3.5	22.25
430	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	1	21.25	1.0	22.25
431	Trần Thị	Bích	YTB001903	1	21.25	1.0	22.25
432	Đặng Văn	Trung	HVN011366	1	21.25	1.0	22.25
433	Vũ Hoàng	Long	THP008850	1	21.25	1.0	22.25
434	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	1	21.75	0.5	22.25
435	Vì Thị	Chinh	TDV003238	1	18.75	3.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 16

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Trịnh Như	Quỳnh	TND021270	1	18.75	3.5	22.25
437	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	1	21.25	1.0	22.25
438	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	1	18.75	3.5	22.25
439	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	1	21.25	1.0	22.25
440	Đàm Thanh	Hằng	DCN003373	1	21.75	0.5	22.25
441	Đỗ Anh	Minh	THV008666	1	20.75	1.5	22.25
442	Lê Ngọc	Lực	HDT015577	1	21.25	1.0	22.25
443	Vũ Đức	Thiên	THP013797	1	21.75	0.5	22.25
444	Đào Việt	Hùng	TND010373	1	18.75	3.5	22.25
445	Đặng Việt	Phương	HHA011069	1	21.75	0.5	22.25
446	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	1	21.25	1.0	22.25
447	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	1	21.75	0.5	22.25
448	Lò Thị	Duyên	TQU000987	2	20.50	1.5	22.00
449	Nguyễn Thị	Oanh	HDT019259	2	20.50	1.5	22.00
450	Trần Thị	Nhài	KQH010151	2	21.00	1.0	22.00
451	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	2	20.50	1.5	22.00
452	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	2	20.50	1.5	22.00
453	Vy Hồng	Hảo	TND007217	2	18.50	3.5	22.00
454	Đặng Thị	Bích	TDV002357	2	21.00	1.0	22.00
455	Ngô Thị	Hằng	TDV009097	1	21.00	1.0	22.00
456	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	1	21.00	1.0	22.00
457	Trần Bảo	Hân	BKA004378	1	22.00		22.00
458	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	1	21.50	0.5	22.00
459	Lê Đức	Cường	THV001769	1	20.50	1.5	22.00
460	Vũ Thị	Phương	YTB017527	1	21.00	1.0	22.00
461	Đỗ Thị	Trang	HHA014434	1	21.00	1.0	22.00
462	Phùng Thị	Thu	DCN010864	1	21.50	0.5	22.00
463	Nguyễn Thị	Hoa	HVN003852	1	21.00	1.0	22.00
464	Vũ Thị	Xuyến	BKA015212	1	21.00	1.0	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 17

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Dương Phương	Thảo	TND022813	1	21.50	0.5	22.00
466	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	1	21.50	0.5	22.00
467	Phùng Mạnh	Duy	THV002376	1	20.50	1.5	22.00
468	Vũ Hoàng	Dung	TTB001181	1	20.50	1.5	22.00
469	Tạ Công	Sơn	TLA011933	1	22.00		22.00
470	Hảng A	Kháng	TTB003049	1	18.50	3.5	22.00
471	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	1	20.50	1.5	22.00
472	Lê Đại	An	SPH000022	2	18.25	3.5	21.75
473	Quách Trung	Kiên	LNH004896	2	18.25	3.5	21.75
474	Hoàng Văn	Tông	TND025911	2	18.25	3.5	21.75
475	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	2	20.75	1.0	21.75
476	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	2	20.25	1.5	21.75
477	Lô Thị	Lợi	TND015250	1	18.25	3.5	21.75
478	Đặng Thị	Phương	YTB017198	1	20.75	1.0	21.75
479	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	1	20.25	1.5	21.75
480	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	1	21.25	0.5	21.75
481	Trần Thị Thiên	Nga	KHA007005	1	20.75	1.0	21.75
482	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	1	18.25	3.5	21.75
483	Vũ Thị Hồng	Minh	TTB004057	1	20.25	1.5	21.75
484	Tạ Việt	Anh	SPH001441	1	21.25	0.5	21.75
485	Nguyễn Thị	Ngà	HDT017579	1	20.75	1.0	21.75
486	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	1	21.25	0.5	21.75
487	Nguyễn Quốc	Sự	YTB018879	1	20.75	1.0	21.75
488	Nguyễn Thị	Thảo	HHA012975	1	20.25	1.5	21.75
489	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	1	20.75	1.0	21.75
490	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	4	21.50		21.50
491	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	2	20.50	1.0	21.50
492	Trần Thị	Lan	KHA005334	2	20.50	1.0	21.50
493	Lê Thu	Hà	HDT006724	2	20.50	1.0	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 18

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Phạm Thị	Nhung	YTB016488	1	20.50	1.0	21.50
495	Hoàng Trúc	Phượng	THV010422	1	21.00	0.5	21.50
496	Nguyễn Phú	Ninh	DCN008547	1	21.00	0.5	21.50
497	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	1	20.00	1.5	21.50
498	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	1	20.50	1.0	21.50
499	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	1	21.00	0.5	21.50
500	Mai Xuân	Thắng	HDT023718	1	20.50	1.0	21.50
501	Lê Thanh	Tùng	SPH018791	1	21.00	0.5	21.50
502	Trần Thị	Hà	HDT006976	1	20.50	1.0	21.50
503	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BKA007407	1	20.50	1.0	21.50
504	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	1	20.00	1.5	21.50
505	Sùng A	Kí	TTB003190	1	18.00	3.5	21.50
506	Dương Huế	Lệ	TND013655	1	18.00	3.5	21.50
507	Lò Thảo	Phượng	TTB004886	1	18.00	3.5	21.50
508	Lành Hữu	Thắng	TND023546	1	18.00	3.5	21.50
509	Đình Tiến	Đạt	THV002699	2	20.75	0.5	21.25
510	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	2	20.25	1.0	21.25
511	Vũ Thế	Hùng	DCN004703	1	20.75	0.5	21.25
512	Vũ Thị	Hoa	HDT009358	1	19.75	1.5	21.25
513	Trần Thị	Diệu	KHA001593	1	20.25	1.0	21.25
514	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	1	17.75	3.5	21.25
515	Phạm Quốc	Hưng	BKA006291	1	20.75	0.5	21.25
516	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	1	17.75	3.5	21.25
517	Bùi Quốc	Bảo	KHA000903	1	20.25	1.0	21.25
518	Nguyễn Ngọc	Khánh	KHA005104	1	20.75	0.5	21.25
519	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	1	19.75	1.5	21.25
520	Đỗ Mạnh	Hiệp	TND008122	1	19.75	1.5	21.25
521	Đoàn Phan Hà	Anh	KHA000178	1	21.25		21.25
522	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	2	20.50	0.5	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	2	19.50	1.5	21.00
524	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	1	21.00		21.00
525	Vũ Thị	Tươi	TTB007324	1	19.50	1.5	21.00
526	Chu Thị	Oanh	DCN008568	1	20.50	0.5	21.00
527	Lê Hải	Nam	KHA006832	1	21.00		21.00
528	Tạ Thị Minh	ánh	THV000846	1	19.50	1.5	21.00
529	Đào Thị	Duyên	TDV005229	1	20.00	1.0	21.00
530	Đào Tuấn	Anh	TND000228	1	19.50	1.5	21.00
531	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	1	20.00	1.0	21.00
532	Lê Thu	Hương	THV006179	1	19.50	1.5	21.00
533	Hoàng Thị	Dương	TDV005519	2	19.25	1.5	20.75
534	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	2	19.75	1.0	20.75
535	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	2	19.75	1.0	20.75
536	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	1	17.25	3.5	20.75
537	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	1	20.25	0.5	20.75
538	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	TTB002334	1	19.25	1.5	20.75
539	Doãn Thị Như	ý	SPH019742	1	19.75	1.0	20.75
540	Nguyễn Khánh	Huyền	THV005813	3	19.00	1.5	20.50
541	Tạ Thị	Linh	TTB003577	2	19.00	1.5	20.50
542	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	1	20.50		20.50
543	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	1	20.00	0.5	20.50
544	Lê Thùy	Trang	HDT026628	1	17.00	3.5	20.50
545	Ngô Duy	Khánh	THV006561	1	18.75	1.5	20.25
546	Lưu Trí	Cường	YTB002916	1	19.25	1.0	20.25
547	Trần Thị	Tâm	THV011717	1	18.75	1.5	20.25
548	Phạm Thị	Linh	HDT014739	2	18.75	1.0	19.75
549	Linh Giang	Khiêm	TND012690	2	16.25	3.5	19.75
550	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	1	19.25	0.5	19.75
551	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	1	19.00	0.5	19.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 20

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Nông Minh	Hiệp	TND008202	2	15.75	3.5	19.25
553	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	1	17.25	2.0	19.25
554	Lê Thị	Hà	DCN002849	1	18.25	1.0	19.25
555	Lê Đình	Lâm	LNH005018	2	18.50	0.5	19.00
556	La Thanh	Dự	THV002464	1	15.50	3.5	19.00
557	Trần Văn	Thạch	THV011766	1	15.50	3.5	19.00
558	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	1	15.50	3.5	19.00
559	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	1	18.50	0.5	19.00
560	Nguyễn Mỹ	Linh	KHA005718	1	18.25	0.5	18.75
561	Lê Trung	Đức	DCN002544	1	18.25	0.5	18.75
562	Vũ Mạnh	Cường	TTB000956	2	17.00	1.5	18.50
563	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	1	17.50	1.0	18.50
564	Vương Phương	Thảo	TND023405	1	15.00	3.5	18.50
565	Hà Duy	Phúc	BJA010265	1	17.50	1.0	18.50
566	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	2	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU